TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14-7-2020
V/v Tranh chấp về ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Sáng

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 113/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp về ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2020/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Hồ Viết Anh L,** sinh năm 1996. Nơi ĐKNKTT: Tổ 44, phường A, quận B, Tp Đà Nẵng. Tạm trú: Tổ 50 C, phường D, quận E, Tp Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Lâm Đ**, sinh năm 1989. Trú tại: K351/2 F, phường G, quận H, Tp Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 25/02/2020; biên bản hòa giải ngày 04/5/2020, ngày 18/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Hồ Viết Anh L trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Lâm Đ xây dựng gia đình với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung

sống chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vả lẫn nhau. Nguyên nhân là do ông Đ gia trưởng, bảo thủ, xúc phạm tôi và gia đình tôi, có lần ông Đ còn dùng vũ lực với tôi. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với ông Đ.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Tôi xác định không có.

*** Theo bản tự khai ngày 04/5/2020, biên bản hòa giải ngày 04/5/2020, ngày 18/5/2020 bị đơn ông Lâm Đ trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà L về thời gian và điều kiện kết hôn. Tôi và bà L có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2016 tại UBND phường Hòa Thuận Đông, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn thì chúng tôi đã tìm hiểu 06 năm. Sau khi kết hôn, trong quá trình chung sống thì vợ chồng cũng có mâu thuẫn, cãi vả lẫn nhau. Nguyên nhân là do cuộc sống khó khăn, vợ chồng cùng nhau góp sức góp tiền để xây nhà ở Hòa Quý, do đó tôi mệt mỏi, tính tình thay đổi nên có nhiều điều không phải với vợ tôi và mẹ vợ tôi, có lần tôi có đánh vợ tôi. Tuy nhiên hiện nay vợ chồng đã có nhà, khó khăn đã qua, với lại mọi chuyện đã qua rồi, tôi vẫn còn tình cảm với bà L nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được đoàn tụ.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Tôi xác định không có.

Tại phiên tòa ông Đ vắng mặt nên không trình bày bổ sung được.

***Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Phiên tòa hôm nay là lần thứ hai bị đơn ông Lâm Đ vắng mặt không có lý do, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Hồ Viết Anh L đối với ông Lâm Đ là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Đ xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 25 tháng 02 năm 2020, bà Hồ Viết Anh L khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn" đối với ông Lâm Đ, sinh năm 1989, trú tại: K351/2 đường F, phường G, quận H, Tp Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lâm Đ mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Hồ Viết Anh L và ông Lâm Đ là hợp pháp. Bà L xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hay cãi nhau, nguyên nhân là do ông Đ gia trưởng, bảo thủ, xúc phạm bà L và gia đình, có lần ông Đ còn dùng vũ lực với bà L, do đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Còn ông Đ xác định vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ có thể hàn gắn được, hiện nay vợ chồng đã có nhà, khó khăn đã qua, ông Đ vẫn còn tình cảm với bà L nên mong muốn được đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương không thể hiện bà L và ông Hậu có xảy ra mâu thuẫn hay không. Ông Đ có nguyện vọng được đoàn tụ, tuy nhiên 02 lần mở phiên tòa thì ông Đ đều vắng mặt không có lý do, thể hiện ông Đ không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc gia đình.

Xét thấy vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, cãi vả, ông Đ có đánh bà L, vợ chồng hiện sống ly thân, nên mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của bà L đối với ông Đ là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà L và ông Đ xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình bà Hồ Viết Anh L phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Viết Anh L đối với ông Lâm Đ về việc "Tranh chấp về ly hôn".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Viết Anh L được ly hôn với ông Lâm Đ.

2. Án phí: Bà Hồ Viết Anh L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001835 ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà L đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND p. Hòa Thuận Đông, q. Hải Châu, Tp Đà Nẵng (GCNKH số 120 ngày 15/11/2016);
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Hưng